

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 05-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị P Trang;
2. Ông Trần Duy Hồ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T (tên gọi khác: T Miên), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm: 1945 (chết) và bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1945 (chết); vợ: Nguyễn Thị Trinh, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2017); con: 03 người, người con lớn 14 tuổi và người con nhỏ 08 tuổi; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Huỳnh Văn X, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trịnh Thị S, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A1, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Lê Thị Bích P, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A1, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có cây kiểng để trồng không bằng chính công sức của mình tạo ra và thiếu ý thức tôn trọng quyền về tài sản của người khác nên Huỳnh Văn T (tên gọi khác là T Miên) lợi dụng đêm khuya, vắng người và sự mất cảnh giác trong việc quản lý, trông coi tài sản đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác làm tài sản riêng của mình. Cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2021, Huỳnh Văn T chạy xe đạp xung quanh khu vực phường B, thành phố H tìm kiếm cây mai kiểng để trộm cắp, khi đến nhà của bà Trịnh Thị S ở khóm A1, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện 01 (Một) cây mai, loại mai vàng trồng trong chậu bê tông để bên hông nhà, không người trông coi và quan sát thấy mọi người trong nhà đã ngủ nên T lén lút đi vào dùng tay nhỏ lấy cây mai và dùng xe đạp chở cây mai mang cất giấu dưới sân nhà của bà Lê Thị Bích P ở khóm A1, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp rồi chạy xe về nhà ngủ.

Ngoài ra, trước đó khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2021 Huỳnh Văn T chạy xe đạp đến phía trước nhà của ông Huỳnh Văn X ở khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện người trong nhà đã ngủ nên lén lút đi vào trong sân và dùng tay nhỏ lấy 01 (Một) cây mai, loại mai vàng, cao 01m (Một mét), đang trồng trong một cái chậu bằng bê tông. Sau khi trộm, T đem cây mai về trồng trước cửa nhà mình ở khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi phát hiện các tài sản trên bị mất, ông Huỳnh Văn X và bà Trịnh Thị S trình báo đến Công an phường B, thành phố H. Qua rà soát, xác minh, phát hiện Huỳnh Văn T là người thực hiện hành vi lấy trộm các tài sản nên Công an triệu tập T làm việc thì T thừa nhận hành vi lấy trộm và tiến hành thu hồi các tài sản liên quan, đồng thời chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (Một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 100cm (Một trăm centimet), bề hoành 13cm (Mười ba centimet), 01 (Một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 173cm (Một trăm bảy mươi ba centimet), bề hoành 28cm (Hai mươi tám centimet), 01 (Một) xe đạp, loại xe mini, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG, ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: 01 (Một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 100cm (Một trăm centimet), bề hoành 13cm (Mười ba centimet), có giá tại thời điểm giám

định là: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng); 01 (Một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 173cm (Một trăm bảy mươi ba centimet), bề hoành 28cm (Hai mươi tám centimet), có giá tại thời điểm giám định là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tổng giá trị các tài sản trên là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các bị hại tài sản bị mất. Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại khác có liên quan đối với T.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSTPHN ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo T mang cây mai trộm đến cất giấu dưới sàn nhà của bà Lê Thị Bích P nhưng bà P hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xử lý bà P về hành vi tiêu thụ hay chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 (Hai) cây mai có đặc điểm như trên mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các bị hại. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với 01 (Một) xe đạp, loại xe mini, màu đen, đã qua sử dụng, bị cáo T dùng làm P tiện đi trộm tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại; người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, do bản thân muốn có tài sản để sử dụng riêng cho mình mà không cần phải lao động vất vả, không phải xuất tiền ra để mua sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác. Cụ thể, khoảng từ 02 giờ, ngày 21/7/ 2021 đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 22/7/2021 Huỳnh Văn T đã lén lút vào nhà của ông Huỳnh Văn X ở khóm An Lợi A, phường B, thành phố H và nhà của bà Trịnh Thị S ở khóm A1, phường B, thành phố H lấy trộm 02 cây mai (loại mai vàng) với mục đích đem về để làm tài sản riêng sử dụng thì bị phát hiện.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG, ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: 01 (Một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 100cm (Một trăm centimet), bề ngang 13cm (Mười ba centimet), có giá tại thời điểm giám định là: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng); 01 (Một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 173cm (Một trăm bảy mươi ba centimet), bề ngang 28cm (Hai mươi tám centimet), có giá tại thời điểm giám định là 2.000.000 đồng (Hai

triệu đồng). Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của các bị hại; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa P, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất. Hiện nay, tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa P, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án. Vì muốn có tài sản để sử dụng riêng cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác. Điều đó, thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải

tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc bị cáo Huỳnh Văn T mang cây mai trộm đến cất giấu dưới sân nhà của bà Lê Thị Bích P nhưng bà P hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xử lý bà Phượng về hành vi tiêu thụ hay chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 (Hai) cây mai có đặc điểm như trên mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các bị hại. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử xem không xét xử lý.

Đối với 01 (Một) xe đạp, loại xe mini, màu đen, đã qua sử dụng, bị cáo T dùng làm P tiện đi trộm tài sản, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T (tên gọi khác: T Miên) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp, loại xe mini, màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2022).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống